

Số: 32

Ngày 15/8/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Tiếp tục chi hỗ trợ người lao động ảnh hưởng bởi COVID-19 nộp hồ sơ đúng hạn.
2. Giáo viên mầm non, tiểu học ngoài công lập được hỗ trợ đến 3.700.000 đồng/người.
3. Áp dụng mức thuế suất 7% đối với nhiên liệu diesel cho ô tô.
4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.
5. Đến năm 2025, hoàn thành xây dựng trung tâm dữ liệu tập trung ngành nông nghiệp.
6. Thông tấn xã Việt Nam đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm

quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội.

7. Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

8. 8 vị trí công tác về đầu tư ở địa phương phải định kỳ chuyển đổi.

9. Từ ngày 17/9/2022 đến hết năm 2023, giảm 50% phí xác thực thông tin công dân.

10. Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Pháp luật quy định thế nào là tác giả? Thế nào là đồng tác giả?
2. Các trường hợp được sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép?
3. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả?
4. Quyền của tổ chức phát sóng độc quyền?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TIẾP TỤC CHI HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG ẢNH HƯỞNG BỞI COVID-19

Ngày 11/8/2022, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 24/2022/UBTVQH15 về việc tiếp tục chi trả hỗ trợ đối với người lao động theo Nghị quyết 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo đó, sử dụng khoảng 1.155 tỷ đồng từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến hết năm 2021 để tiếp tục chi trả hỗ trợ đối với người lao động thuộc đối tượng hưởng theo Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021 đã nộp hồ sơ đúng thời hạn.

Thời gian thực hiện chi trả hỗ trợ người lao động hoàn thành chậm nhất vào ngày 10 tháng 9 năm 2022. Kinh phí chi trả hỗ trợ nêu trên được quyết toán vào năm tài chính 2022.

Chính phủ triển khai thực hiện việc chi trả đúng thời hạn, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 và Nghị quyết này tại phiên họp tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/8/2022.

2. GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC NGOÀI CÔNG LẬP ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐẾN 3.700.000 ĐỒNG/NGƯỜI

Ngày 11/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 103/NQ-CP về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý,

giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Theo đó, hỗ trợ một lần mức 3.700.000 đồng/người đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập chưa được hưởng chính sách của địa phương hỗ trợ đối với nhóm lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được hưởng chính sách của địa phương theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP được hỗ trợ một lần mức 2.200.000 đồng/người; thời gian thực hiện hỗ trợ đến hết ngày 31/12/2022.

Đối tượng hỗ trợ là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình tư thục, dân lập; cơ sở giáo dục tiểu học tư thục; trường mẫu giáo, mầm non SOS, trường tiểu học Hermann Gmeiner trong hệ thống Làng trẻ em SOS Việt Nam được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng chính sách khi bảo đảm các điều kiện sau: Là người

đang làm việc tại cơ sở giáo dục ngoài công lập trước khi cơ sở phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đối với người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại Khoản 4, 5, 6 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP do không tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc; có xác nhận làm việc tại cơ sở giáo dục ngoài công lập (bao gồm cơ sở giáo dục ngoài công lập đã làm việc trước đây hoặc cơ sở giáo dục ngoài công lập khác trong trường hợp cơ sở giáo dục ngoài công lập trước đây làm việc không hoạt động trở lại) ít nhất hết năm học 2021-2022.

Việc hỗ trợ thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập dễ dàng tiếp cận chính sách; không hỗ trợ đối tượng đã được hưởng chính sách đối với người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia; nếu đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách thì chỉ giải quyết hỗ trợ theo chính sách cao nhất; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/8/2022.

3. ÁP DỤNG MỨC THUẾ SUẤT 7% ĐỐI VỚI NHIÊN LIỆU DIESEL CHO Ô TÔ

Ngày 08/8/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 51/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng xăng thuộc nhóm 27.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài.

Theo đó, dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ loại chứa dầu diesel sinh học và trừ dầu thải áp dụng mức thuế suất ưu đãi nhập khẩu như sau: RON 97 và cao hơn, RON 90 và cao hơn nhưng dưới RON 97, RON khác, dung môi trắng, dung môi có hàm lượng cầu tử thơm thấp dưới 1% tính theo trọng lượng, naphtha, reformate và các chế phẩm khác để pha chế xăng động cơ, spirit dầu mỏ, có độ chớp cháy dưới 23°C áp dụng mức thuế suất 20%.

Đối với RON 97 chưa pha chế, pha chế với ethanol; RON 90 chưa pha chế, pha chế với ethanol, các loại RON khác có mức thuế ưu đãi nhập khẩu 10 %. Ngoài ra, áp dụng mức thuế suất 7% đối với các mặt hàng như: Nhiên liệu diesel cho ô tô, nhiên liệu diesel khác, dầu nhiên liệu, nhiên liệu động cơ máy bay có độ chớp cháy dưới 23°C và nhiên liệu động cơ máy bay có độ chớp cháy từ 23°C trở lên...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 08/8/2022.

4. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ XÂY DỰNG

Ngày 08/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 52/2022/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Cụ thể, Bộ Xây dựng là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; quản lý Nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

Bộ Xây Dựng có 19 đơn vị trực thuộc trong đó có 15 đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 04 đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Vụ Quy hoạch - Kiến trúc; Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Khoa học công nghệ và môi trường; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Pháp chế; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Tổ chức cán

bộ; Văn phòng; Thanh tra; Cục Kinh tế xây dựng; Cục Quản lý hoạt động xây dựng; Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Cục Phát triển đô thị; Cục Hạ tầng kỹ thuật; Cục Quản lý Nhà và thị trường bất động sản; Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị; Báo Xây dựng; Tạp chí Xây dựng; Trung tâm Thông tin.

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Bộ còn có trách nhiệm thực hiện 29 nhiệm vụ và quyền hạn sau: Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án, chương trình theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hoặc thẩm định, phê duyệt theo phân công của Thủ tướng Chính phủ; ban hành định mức, đơn giá, phương pháp lập và quản lý chi phí trong việc lập, thẩm định và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc; xây dựng định

hướng phát triển kiến trúc Việt Nam phù hợp với từng giai đoạn, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và công tác quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng; theo dõi, kiểm tra, đánh giá tổng thể đầu tư trong hoạt động đầu tư xây dựng theo thẩm quyền; thực hiện quản lý công tác đấu thầu trong hoạt động xây dựng; xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án quan trọng quốc gia về phát triển đô thị; xây dựng các cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển nhà ở xã hội, hỗ trợ nhà ở cho từng nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định pháp luật...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 08/8/2022.

5. ĐẾN NĂM 2025, HOÀN THÀNH XÂY DỰNG TRUNG TÂM DỮ LIỆU TẬP TRUNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Ngày 11/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 975/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường nông sản”.

Theo đó, mục tiêu đến năm 2025 sẽ hoàn thành xây dựng trung tâm dữ liệu tập trung của ngành nông nghiệp chuyên sâu phục vụ phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản; hoàn thành thiết lập hệ thống mạng lưới cung cấp, kết nối thông tin thường xuyên, định kỳ về trung tâm dữ liệu tập trung; 100% cán bộ thuộc hệ thống mạng lưới được đào tạo,

tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống.

Đến năm 2030, ứng dụng hiệu quả các công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật...) trong thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường nông sản; các tổ chức, cá nhân có thể tìm kiếm, khai thác, sử dụng các thông tin, dữ liệu phân tích, dự báo tình hình thị trường nông sản trên môi trường mạng Internet hoặc Cổng cung cấp dữ liệu mở của ngành, quốc gia.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau: Xây dựng và vận hành trung tâm dữ liệu tập trung của ngành nông nghiệp chuyên sâu, phục vụ phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản; hợp tác, phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác thu thập thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản; ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản; xây dựng, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về quy trình vận hành hệ thống thu thập thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản; thống nhất từ trung ương đến địa phương; tổ chức theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích, dự báo tình hình thị trường nông sản...

Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối thực hiện Đề án có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên

quan, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án; tổ chức các hoạt động truyền thông, hướng dẫn thực hiện các nội dung của Đề án; cập nhật, hoàn thiện kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; xây dựng và vận hành trung tâm dữ liệu tập trung, xây dựng hệ thống phần mềm, công cụ phục vụ thu thập thông tin, phân tích, dự báo; tổ chức cung cấp thông tin phân tích, dự báo; phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về sản xuất và thị trường nông sản, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu ảnh viễn thám theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/8/2022.

6. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM ĐẨY MẠNH TRUYỀN THÔNG VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ, TẦM QUAN TRỌNG CỦA PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, cơ quan thông tin, báo chí đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội, sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; kịp thời thông tin, truyền thông về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách mới và các dự thảo chính sách quan trọng theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá

trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. Đây là nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

Theo đó, Đề án được phê duyệt nhằm mục tiêu xây dựng, tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, toàn diện các giải pháp, nhiệm vụ nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân theo pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Để đạt được mục tiêu trên, các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau: Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân; Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; Đầu tư,

hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức

Thủ tướng giao Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật từ 2023 - 2026, bao gồm hoàn thiện các quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin...

Các bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì thực hiện nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân. Cụ thể, khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; hướng dẫn kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật; nâng cao hiệu quả các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, hỗ trợ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân...

Đề án được triển khai thực hiện trên cả nước trong thời gian từ năm 2023 - 2030. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định và từ các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 11/8/2022.

7. THÍ ĐIỂM ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Ngày 12/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 979/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả

công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”.

Theo đó, mục tiêu cụ thể của Đề án nhằm ban hành Khung tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật khoa học, khách quan, khả thi, phù hợp với yêu cầu, bối cảnh thực tiễn; tổ chức thực hiện và hoàn thành việc đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số bộ, ngành, địa phương; tổng kết quá trình thí điểm, đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế và xây dựng các giải pháp phù hợp về đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên phạm vi cả nước.

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2022-2026. Đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Đồng Nai, Sóc Trăng.

Một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện Đề án: Nghiên cứu, khảo sát hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; ban hành Khung tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; huy động nguồn lực xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tổng kết, rút kinh nghiệm, nghiên cứu đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế về

đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Giao Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh thực hiện thí điểm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; định hướng các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án; chỉ đạo các cơ quan bố trí nguồn lực,

huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp chỉ đạo, định hướng cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện thông tin, truyền thông về thực hiện đánh giá hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 12/8/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. 8 VỊ TRÍ CÔNG TÁC VỀ ĐẦU TƯ Ở ĐỊA PHƯƠNG PHẢI ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI

Ngày 08/8/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 18/2022/TT-BKHĐT quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực đầu tư ở địa phương.

Thông tư này quy định chi tiết danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực đầu tư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thông tư này áp dụng với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực đầu tư.

Theo đó, các vị trí công tác thuộc lĩnh vực đầu tư phải thực hiện định kỳ chuyển đổi bao gồm: Thẩm định,

cấp giấy chứng nhận đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và của Việt Nam ra nước ngoài; thẩm định dự án; đấu thầu và quản lý đấu thầu; lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn; quản lý quy hoạch; quản lý khu công nghiệp - khu chế xuất - khu kinh tế; quản lý doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh; quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc nêu trên là từ đủ 3 năm đến 5 năm.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 30/9/2022.

9. TỪ NGÀY 17/9/2022 ĐẾN HẾT NĂM 2023, GIẢM 50% PHÍ XÁC THỰC THÔNG TIN CÔNG DÂN

Ngày 03/8/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 48/2022/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Theo đó, từ ngày 17/9/2022 đến hết năm 2023, áp dụng mức thu bằng 50% mức phí xác thực thông tin công dân, khai thác kết quả thông tin bao gồm: Xác thực thông tin công dân bằng tin nhắn SMS, văn bản điện tử, văn bản giấy; tin nhắn SMS trả lời kết quả thông tin đề nghị khai thác; văn bản điện tử trả lời kết quả thông tin đề nghị khai thác qua cổng dịch vụ công; văn bản điện tử trả lời kết quả thông tin đề nghị khai thác qua ứng dụng phần mềm; văn bản giấy trả lời kết quả thông tin đề nghị cung cấp. Từ ngày 01/01/2024 trở đi, mức phí xác thực thông tin công dân, khai thác kết quả thông tin là 1.000 đồng/trường thông tin.

Người nộp phí là cơ quan, tổ chức, cá nhân có đề nghị khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và được cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có thẩm quyền cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật.

Tổ chức thu phí gồm: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an), Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện và Công an cấp xã.

Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 17/9/2022.

10. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2022 – 2023 ĐỐI VỚI GIÁO

DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Ngày 05/8/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Quyết định 2159/QĐ-BGDĐT ban hành hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Cụ thể, khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng trong toàn quốc như sau: tựu trường sớm nhất trước 01 tuần so với ngày tổ chức khai giảng và riêng đối với lớp 1, tựu trường sớm nhất trước 02 tuần so với ngày tổ chức khai giảng; tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2022; kết thúc học kỳ I trước ngày 15 tháng 01 năm 2023, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25 tháng 5 năm 2023 và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2023...

Các địa phương xây dựng kế hoạch thời gian năm học theo 05 nguyên tắc: Kế hoạch thời gian năm học của địa phương phải bảo đảm số tuần thực học; kế hoạch thời gian năm học phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của địa phương; các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm; thời gian nghỉ phép năm của giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của địa phương; kế hoạch thời gian năm học cần bảo đảm sự đồng bộ cho các cấp

học trên một địa bàn dân cư, đặc biệt trong trường phổ thông có nhiều cấp học.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 05/8/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN (SỬA ĐỔI)

Nhóm tội phạm về tham nhũng là nhóm tội phạm nguồn của tội rửa tiền được đánh giá có nguy cơ rửa tiền từ mức “trung bình cao” đến mức “cao”. Do vậy, hiệu quả công tác điều tra, truy tố và xét xử tội phạm về rửa tiền sẽ góp phần đáng kể tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Việc hoàn thiện hành lang pháp lý về phòng chống rửa tiền là một trong những yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố và xét xử tội phạm về rửa tiền. Dự thảo Luật Phòng chống rửa tiền (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là dự thảo Luật PCRT sửa đổi) được xây dựng theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về cơ bản, dự thảo Luật PCRT sửa đổi đã kế thừa được quy định tại Luật PCRT năm 2012, theo đó phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật PCRT sửa đổi quy định về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tổ chức, cá nhân có hành vi rửa tiền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PCRT; hợp tác quốc tế trong PCRT. Bên cạnh đó, dự thảo Luật PCRT sửa đổi cũng quy định việc PCRT nhằm tài trợ khủng bố, tài trợ vũ khí hủy diệt

hàng loạt được thực hiện theo quy định của Luật này, quy định của pháp luật hình sự và pháp luật về phòng, chống khủng bố, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Đối tượng báo cáo PCRT được dự thảo quy định bao gồm các tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của một số hoạt động của đối tượng báo cáo phù hợp với nội hàm khái niệm của FATF và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, không thu hẹp đối tượng báo cáo so với quy định tại Luật PCRT năm 2012. Dự thảo Luật đã luật hóa quy định tại Nghị định số 87/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP bổ sung đối tượng báo cáo là các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Đồng thời, bổ sung quy định việc đánh giá rủi ro về rửa tiền được thực hiện đối với cả các hoạt động mới phát sinh có rủi ro về rửa tiền...

Hồ sơ dự án Luật được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước để lấy ý kiến rộng rãi; gửi hồ sơ dự án Luật đề nghị tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu tác động.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Pháp luật quy định thế nào là tác giả? Thế nào là đồng tác giả?*

Trả lời: Theo Khoản 4 Điều 1 Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ quy định tác giả là người trực tiếp sáng tạo tác phẩm. Trường hợp có từ 02 người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo tác phẩm với chủ ý là sự đóng góp của họ được kết hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh thì những người đó là các đồng tác giả. Người hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo tác phẩm không phải là tác phẩm, đồng tác giả. Việc thực hiện quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm có đồng tác giả phải có sự thỏa thuận của các đồng tác giả, trừ trường hợp tác phẩm có phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập mà không làm phương hại đến phần của các đồng tác giả khác hoặc luật khác có quy định khác.

2. Hỏi: *Các trường hợp được sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép?*

Trả lời: Khoản 7 Điều 1 Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ quy định các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền, phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm bao gồm:

- Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố, tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép

định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố nhằm mục đích thương mại để phát sóng có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng. Mức tiền bản quyền và phương thức thanh toán do các bên thỏa thuận; trường hợp không đạt được thỏa thuận thì thực hiện theo quy định của Chính phủ. Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố, tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố nhằm mục đích thương mại để phát sóng không có tài trợ, quảng cáo hoặc không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng theo quy định của Chính phủ;

- Trường hợp tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố nhằm mục đích thương mại thì tổ chức, cá nhân sử dụng bản ghi âm, ghi hình này trong hoạt động kinh doanh, thương mại không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm đó theo thỏa thuận kể từ khi sử dụng; trường hợp không đạt được thỏa thuận thì thực hiện theo quy định của Chính phủ. Chính phủ quy định chi tiết các hoạt động kinh doanh, thương mại quy định tại điểm này.

3. Hỏi: Các hành vi xâm phạm quyền tác giả?

Trả lời: Theo Khoản 8 Điều 1 Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ quy định hành vi xâm phạm quyền tác giả gồm:

- Xâm phạm quyền nhân thân quy định tại Điều 19 của Luật này.

- Xâm phạm quyền tài sản quy định tại Điều 20 của Luật này.

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ quy định tại các điều 25, 25a và 26 của Luật này.

- Cố ý hủy bỏ hoặc làm vô hiệu biện pháp công nghệ hữu hiệu do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình nhằm thực hiện hành vi quy định tại Điều này và Điều 35 của Luật này.

- Sản xuất, phân phối, nhập khẩu, chào bán, bán, quảng bá, quảng cáo, tiếp thị, cho thuê hoặc tàng trữ nhằm mục đích thương mại các thiết bị, sản phẩm hoặc linh kiện, giới thiệu hoặc cung cấp dịch vụ khi biết hoặc có cơ sở để biết thiết bị, sản phẩm, linh kiện hoặc dịch vụ đó được sản xuất, sử dụng nhằm vô hiệu hóa biện pháp công nghệ hữu hiệu bảo vệ quyền tác giả.

- Cố ý xóa, gỡ bỏ hoặc thay đổi thông tin quản lý quyền mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả khi biết hoặc có cơ sở để biết việc thực hiện hành vi đó sẽ xúi giục, tạo khả năng, tạo điều kiện thuận lợi hoặc che giấu hành vi xâm phạm quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

- Cố ý phân phối, nhập khẩu để phân phối, phát sóng, truyền đạt hoặc cung cấp đến công chúng bản sao tác phẩm khi biết hoặc có cơ sở để biết thông tin quản lý quyền đã bị xóa, gỡ bỏ, thay đổi mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả; khi biết hoặc có cơ sở để biết việc thực hiện hành vi đó sẽ xúi giục, tạo khả năng, tạo điều kiện thuận lợi hoặc che giấu hành vi xâm phạm quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định để được miễn trừ trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian quy định tại khoản 3 Điều 198b của Luật này.

4. Hỏi: Quyền của tổ chức phát sóng độc quyền?

Trả lời: Tổ chức phát sóng có độc quyền thực hiện hoặc cho phép tổ chức, cá nhân khác thực hiện các quyền sau đây:

- Phát sóng, tái phát sóng chương trình phát sóng của mình;

- Sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp toàn bộ hoặc một phần bản định hình chương trình phát sóng của mình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

- Định hình chương trình phát sóng của mình;

- Phân phối, nhập khẩu để phân phối đến công chúng thông qua bán hoặc hình thức chuyên giao quyền sở hữu khác đối với bản định hình chương trình phát sóng của mình dưới dạng hữu hình, trừ trường hợp

quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều này được quy định tại Khoản 9 Điều 1 Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ./.